

Số: **01/2022/QĐST-KDTM**

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thanh Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Minh Hoa

Bà Nguyễn Thị Thanh

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 42/2021/TLST-KDTM
ngày 01 tháng 6 năm 2021;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V**

Trụ sở: Số 89 phố L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Hoàng Anh T – Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ pháp lý.
- Ông Đỗ Thanh T – Phó Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ pháp lý.
- Ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ pháp lý.
- Bà Thái Thị Hồng H – Phó Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ pháp lý.

Theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020.

Người được ủy quyền lại:

- Ông Ma Quang M – Cán bộ xử lý nợ.
- Ông Hà Tuấn L – Cán bộ xử lý nợ.
- Ông Nguyễn Bảo T – Cán bộ xử lý nợ.

Theo Văn bản ủy quyền số 1245/2021/UQ-VPB ngày 11/5/2021

Bí đơn: Công ty TNHH Thương mại Điện tử T.

Trụ sở: Số 48 phố D, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn H – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Thị B, sinh năm 1959.

Trú tại: Số 46 phố D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

Theo Văn bản ủy quyền số 127/2021/UQ-HV ngày 12/7/2021.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn H, sinh năm 1950.

Trú tại: Số 46, tổ 23, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Thị B, sinh năm 1959.

Trú tại: Số 46 phố D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

Theo Giấy ủy quyền ngày 12/7/2021 tại Văn phòng Công chứng A9 – thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH Thương mại Điện tử T và Ngân hàng TMCP V xác nhận ký Hợp đồng cho vay hạn mức số 190220-3116843-01-SME ngày 21/01/2020 và 08 Khế ước nhận nợ gồm: Khế ước nhận nợ số 301120-3116843-01-SME ngày 30/11/2020, Khế ước nhận nợ số 241120-3116843-01-SME ngày 24/11/2020, Khế ước nhận nợ số 061120-3116843-01-SME ngày 06/11/2020, Khế ước nhận nợ số 301020-3116843-01-SME ngày 30/10/2020, Khế ước nhận nợ số 121020-3116843-01-SME ngày 12/10/2020, Khế ước nhận nợ số 071020-3116843-01-SME ngày 07/10/2020, Khế ước nhận nợ số 041120-3116843-01-SME ngày 04/11/2020 và ký Giấy đề nghị kèm Hợp đồng phát hành thẻ số 338-C-843338 ngày 21/02/2020.

Theo Hợp đồng bảo lãnh số 311684/HĐBL/VPBANK-LVH ngày

21/02/2020 bên bảo lãnh là ông Lê Văn H đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty TNHH Thương mại điện tử T trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số 190220-3116843-01-SME ngày 21/02/2020 bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, khế ước nhận nợ và văn bản liên quan của Hợp đồng này.

2. Công ty TNHH Thương mại Điện tử T xác nhận đến ngày 18/01/2022 còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 190220-3116843-01-SME ngày 21/01/2020 và 08 Khế ước nhận nợ số tiền **3.298.089.026 đồng**, trong đó, nợ gốc là 2.620.766.654 đồng, nợ lãi là 677.322.372 đồng; và theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành thẻ số 338-C-843338 ngày 21/02/2020 số tiền **111.819.043 đồng**, trong đó, nợ gốc là 76.569.802 đồng, nợ lãi là 35.249.241 đồng. Tổng số tiền Công ty TNHH Thương mại Điện tử T còn nợ Ngân hàng TMCP V tính đến ngày 18/01/2022 là **3.409.908.069 đồng** (Ba tỷ bốn trăm linh chín triệu chín trăm linh tám nghìn không trăm sáu mươi chín đồng).

Kể từ ngày 19/01/2022, Công ty TNHH Thương mại Điện tử T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, các Khế ước nhận nợ và Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành thẻ số 338-C-843338 ngày 21/02/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các khế ước nhận nợ và Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành thẻ các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Công ty TNHH Thương mại Điện tử T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần V.

3. Trong trường hợp Công ty TNHH Thương mại Điện tử T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu ông Lê Văn H thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty TNHH Thương mại Điện tử T toàn bộ nợ gốc, nợ lãi nêu trên. Trường hợp ông Lê Văn H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thực hiện kê biên, phát mại tài sản của Công ty TNHH Thương mại Điện tử T và tài sản của ông Lê Văn H để thu hồi toàn bộ khoản nợ trên.

Về án phí: Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí kinh doanh thương

mại sơ thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 45.700.000 (Bốn mươi lăm triệu bảy trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0017617 ngày 20/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Công ty TNHH Thương mại Điện tử T phải chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 100.198.161 (Một trăm triệu một trăm chín mươi tám nghìn một trăm sáu mươi một) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Tú